

Bản án số: 182/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-7 -2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Diễm M, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Tạ Út L, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Lê Diễm M trình bày: Chị với anh L được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2016, nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Tạ Nhật Duy, sinh ngày 01/8/2017. Tuy nhiên quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại chị không còn thương anh L nên xin được ly hôn; chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Anh Tạ Út L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị M; không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Út L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Tạ Út L, chị Lê Diễm M chung sống vào năm 2016 dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét cho hoặc không cho chị M và anh L ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị M yêu cầu nuôi con, anh L không phản đối. Xét thấy cháu Duy từ sau khi ly thân đến nay sống với chị M vẫn phát triển toàn diện về mọi mặt, nên cần giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có, anh L không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Diễm M và anh Tạ Út L là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Diễm M. Giao cháu Tạ Nhật Duy, sinh ngày 01/8/2017 cho chị Lê Diễm M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Tạ Út L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Diễm M phải chịu 300.000 đồng. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001282 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh